TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 173a /2018/DS-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Khánh Ly
2. Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Uyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/ QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2018/QĐST-DS ngày 25/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam V; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 09 Đường B, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Phan Q, sinh năm: 1995; địa chỉ: 353 Ph, quận Ch, thành phố Đà Nẵng (là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền số 3238/UQTA-VH.18 ngày 16/4/2018); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đoàn S, sinh năm: 1995; địa chỉ: Phòng 602, nhà 2B khu chung cư B, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Phan Q trình bày:

Ngày14/6/2016, ông Nguyễn Đoàn S có ký hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V vay số tiền 18.554.212đ (Mười tám triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm mười hai đồng), lãi suất 4.58%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông S có trách nhiệm thanh toán số tiền 30.970.000đ (Ba

mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.291.000đ, tháng cuối cùng trả 1.277.000đ, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng. Bắt đầu trả từ ngày 16/7/2016.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V 5 lần với số tiền 6.455.000đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 2.414.400đ, tiền lãi là 4.040.600đ. Kể từ ngày 18/12/2016 ông S không thanh toán bất cứ khoản nào dù Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S trả một lần toàn bộ khoản nợ tới hạn là 24.515.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 16.139.812đ, nợ lãi là 8.375.187đ.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Nguyễn Đoàn S vẫn vắng mặt nên không có bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là ông Nguyễn Đoàn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Theo các tài liệu chứng do Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V cung cấp thể hiện: Ngày14/6/2016, ông Nguyễn Đoàn S có ký hợp đồng tín dụng số 20160614-5000000-0975 với Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V vay số tiền 18.554.212đ (Mười tám triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm mười hai đồng), lãi suất 4.58%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông S có trách nhiệm thanh toán số tiền 30.970.000đ (Ba mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.291.000đ, tháng cuối cùng trả 1.277.000đ, thanh toán vào ngày 16 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 16/7/2016. Sau khi ký hợp đồng ông S đã nhận đủ tiền và đã trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V 5 lần với số tiền là 6.455.000đ (trong đó nợ gốc là 2.414.400đ, tiền lãi là 4.040.600đ), từ ngày 18/12/2016 đến nay ông S không thanh toán bất cứ khoản nào cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V. Hiện nay, ông S còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V số tiền là 24.515.000đ (trong đó nợ gốc là 16.139.812đ, nợ lãi là 8.375.187đ) và đã quá hạn trả nợ nhưng ông S vẫn không thanh toán. Do vậy, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V kiện đòi số tiền 24.515.000đ đối với ông Nguyễn Đoàn S là có căn cứ, phù hợp với Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng và Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] *Về án phí*:

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Đoàn S phải chịu là 24.515.000đ x 5% = 1.225.750đ (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V 612.500đ (Sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005254 ngày 29/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V đối với ông Nguyễn Đoàn S về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Đoàn S phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V số tiền nợ là 24.515.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 16.139.812đ, tiền lãi là 8.375.187đ.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Đoàn S phải chịu là 1.225.750đ (Một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V 612.500đ (Sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005254 ngày 29/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Đoàn S vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân*

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng

<u>Nơi nhận</u>:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA quận Cẩm Lệ*
- *L- u hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Đức Thọ